



# **BÁO CÁO**

## **Đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa**

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	3
1. Vị trí địa lý	3
2. Đặc điểm địa hình	3
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu	3
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu	3
5. Phân bố dân cư, dân số	4
6. Hiện trạng sử dụng đất đai	4
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	5
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	5
1. Lịch sử thiên tai	5
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	7
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	7
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	8
5. Hạ tầng công cộng	8
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)	12
7. Nhà ở	12
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	13
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	13
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	13
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh	13
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	19
13. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	19
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	20
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	21
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	21
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	21
2. Hạ tầng công cộng	24
3. Công trình thủy lợi	25
4. Nhà ở	25
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	27
6. Y tế và quản lý dịch bệnh	28
7. Giáo dục	29
8. Rừng	30
9. Trồng trọt	30
10. Chăn nuôi	34
11. Thủy Sản	36
12. Du lịch	37
13. Buôn bán và dịch vụ khác	38
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	39
15. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH	39
16. Giới trong PCTT và BĐKH	41
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	44
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	44
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	44
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH	45
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	49
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	49
E. Phụ lục	50
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá	50
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	50
3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá	56

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Xã Hoàng Tiến là xã bãi ngang ven biển, nằm ở phía Đông Nam huyện Hoàng Hoá, cách trung tâm huyện khoảng 07 km, cách trung tâm thành phố Thanh Hoá 22 km về phía Đông

Bắc giáp xã Hoàng Hải và Hoàng Yên

Nam giáp xã Hoàng Thanh

Đông giáp Biển Đông

Tây giáp xã Hoàng Ngọc

### 2. Đặc điểm địa hình

Là xã trung tâm của Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, có 1,2 km chiều dài bờ biển, khơi dậy một vùng tiềm năng và đem về nhiều việc làm, thu nhập cho người dân địa phương; hệ thống giao thông được cứng hóa 100%, thuận lợi cho việc giao lưu, buôn bán, phát triển thương mại và dịch vụ.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

STT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 °C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 2 <sup>0</sup> C-2,4 <sup>0</sup> C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.4 <sup>0</sup> C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6 <sup>mm</sup>

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	

5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích
7	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				Tăng

(\*). Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

### 5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Tiền Thôn	363	86	1.470	853	617	23	45
2	Đông Thành	243	51	1.260	568	692	23	48
3	Phong Lan	204	57	938	526	412	16	36
4	Kim Sơn	195	31	942	420	522	11	20
5	Kim Tân 1	184	50	760	438	322	8	16
6	Kim Tân 2	206	58	922	572	350	9	15
	<b>Tổng</b>	<b>1.395</b>	<b>336</b>	<b>5.992</b>	<b>3.377</b>			

### 6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	430,93
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	276,38
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	259,71
1.1.1	Đất lúa nước	156,63
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	33,5
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0

1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	
<b>1.3.1</b>	Diện tích thủy sản nước ngọt	8,34
<b>1.3.2</b>	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	150,06
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	4,5
<b>4</b>	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b>	80%
	- Đất nông nghiệp	
	- Đất ở	80
<i>Ghi chú khác:</i> Không có số liệu ghi “0”		

## 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
1	Trồng trọt	23,5	1.378	1,5 tấn/hộ	80
2	Chăn nuôi	8	997	150 (triệu VNĐ/năm)	80
3	Nuôi trồng thủy sản	15	33	1,0 tấn/hộ	30
4	Đánh bắt hải sản	1,5	20	60 (tấn)	10
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	10	30	110 (triệu VNĐ/năm)	60
6	Buôn bán	15	38	110 (triệu VNĐ/năm)	50
7	Du lịch	12	110	220 (triệu VNĐ/năm)	60
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	15	150	100 (triệu VNĐ/năm)	40
<i>Ghi chú khác:</i> Không có số liệu ghi “0”					

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

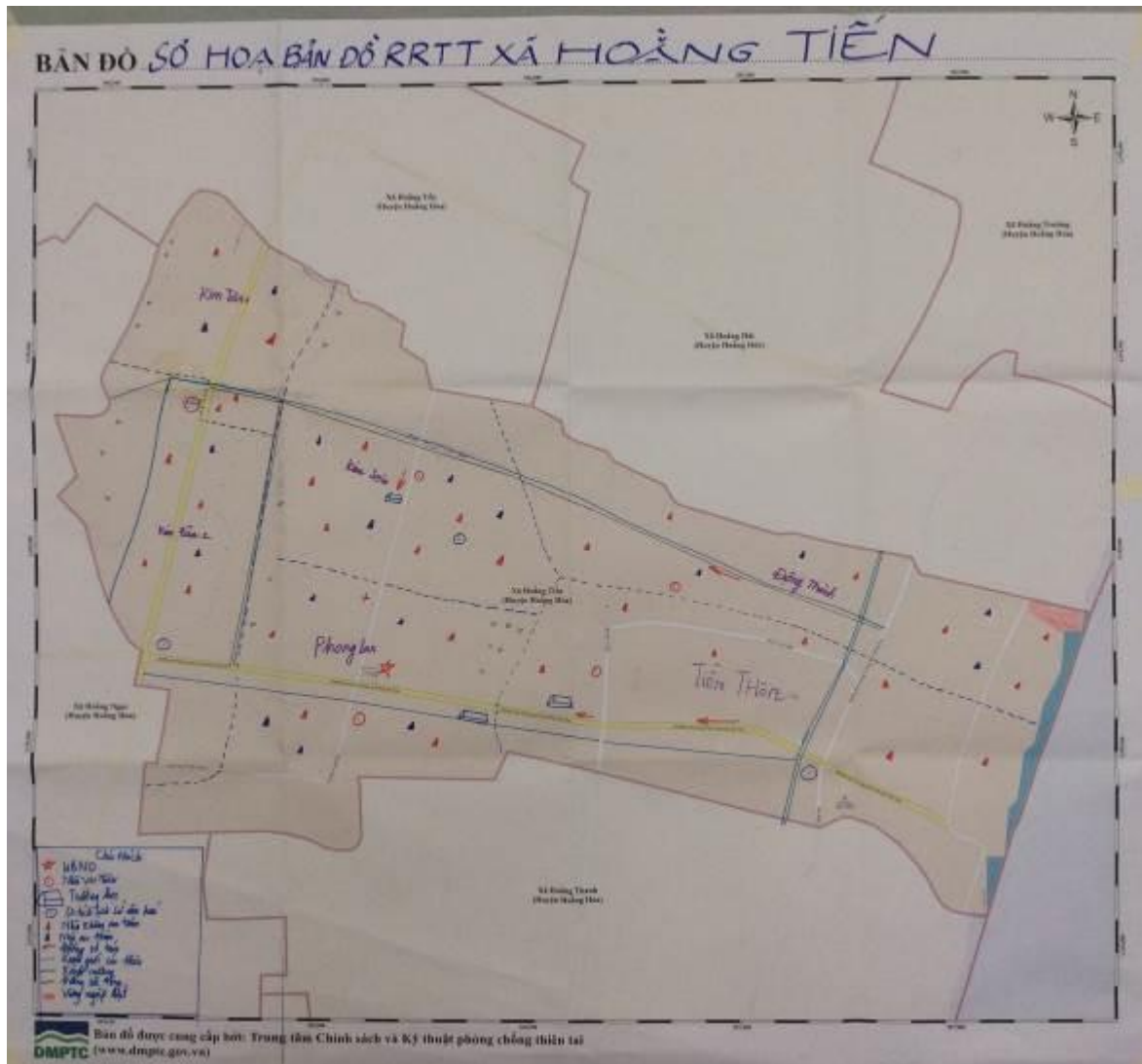
Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
------------------	----------------	----------------------	----------	-----------------	----------

9/2018	<b>Bão</b>	6 thôn	Tiền Thôn Đông Thành Phong Lan Kim Sơn Kim Tân1 Kim Tân2	1. Số người chết/mất tích (Nam/Nữ)	0
				2. Số người bị thương: (Nam/Nữ)	0
				3. Số nhà bị thiệt hại:	20
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	56
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	4,0
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	17,0
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	
				12. Các thiệt hại khác	0
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	(triệu VNĐ)
10/2017	<b>Áp thấp nhiệt đới</b>	6 thôn	Tiền Thôn Đông Thành Phong Lan Kim Sơn Kim Tân1 Kim Tân2	10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	11,9
				12. Các thiệt hại khác: + Ngô + Khoai + Hoa màu	5,4 ha 0,5 ha 3,25 ha
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>1.120 (triệu VNĐ)</b>
9/2015	<b>Mưa lớn kéo dài</b>	6 thôn	Tiền Thôn Đông Thành Phong Lan Kim Sơn Kim Tân1 Kim Tân2	8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	70
				12. Các thiệt hại khác: + Ngô + Hoa màu	3 ha 7 ha
				<b>13. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>1.106 (triệu VNĐ)</b>
<b>Ghi chú khác:</b> Không có số liệu ghi “0”					
<b>Hướng dẫn điền</b> - Cột 1: Ghi tháng/năm, nếu không nhớ tháng chỉ cần ghi năm; Thống kê các đợt thiên tai chính xảy ra trong vòng 10 năm (vd: Tính từ năm 2008 đến 2018)					

**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH**

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Tiền Thôn	Cao	Tăng	Cao
		Đông Thành	Cao	Tăng	Cao
		Phong Lan	Cao	Tăng	Cao
		Kim Sơn	Cao	Tăng	Cao
		Kim Tân 1	Cao	Tăng	Cao
		Kim Tân 2	Cao	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	6 thôn	Trung bình	Giữ nguyên	Cao
3	Hạn Hán	6 thôn	Trung bình	Tăng	Cao
4	Ngập lụt do nước dâng do bão	Tiền Thôn	Trung bình	Tăng	Cao
		Đông Thành	Trung bình	Tăng	Cao
5	Các dạng thiên tai khác	6 thôn	Thấp	Giữ nguyên	Cao
<i>Ghi chú khác</i> : Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT					
<i>Nhận xét:</i>					

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Tiên Thôn	105	217	170	379	4	91	170	32	60	4	6	50	68	2	2
2	Đông Thành	65	127	120	250	13	75	139	14	28	1	1	51	77	1	1
3	Phong Lan	57	110	163	329	14	50	93	12	22	2	6	26	37	3	3
4	Kim Sơn	51	108	47	101	2	51	88	10	19	1	3	27	45	1	1
5	Kim Tân 1	60	131	81	150	3	42	74	9	18	4	5	12	16	14	14
6	Kim Tân 2	50	104	103	220	2	40	72	11	21	2	2	12	19	7	11

#### 5. Hạ tầng công cộng

##### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Tiên Thôn	1994	Cột	50	25



		Tiền Thôn	1994	Cột	100	
		Đông Thành	1994	Cột	60	
		Phong Lan	2012	Cột	43	
		Kim Sơn	1994	cột	24	6
		Kim Tân 1	1994	Cột	89	
		Kim Tân 2				
2	Dây điện	Tiền Thôn	2008	Km	2.500	1.250
		Đông Thành	2008	Km	5000	
		Phong Lan	2012	Km	3.000	
		Kim Sơn	2012	Km	2.150	
		Kim Tân 1	2012	Km	1,200	300
		Kim Tân 2	1994	Km	1,200	26
3	Trạm điện	Tiền Thôn	1994	Trạm	3	
		Đông Thành	2017	Trạm	1	
		Phong Lan	2013	Trạm	3	
		Kim Sơn	0	Trạm	0	
		Kim Tân 1	1994	Trạm	1	
		Kim Tân 2		Trạm		

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền:*

- Năm xây dựng: Ghi tính từ năm nào (vd, từ 1992)

**b) Đường và cầu cống**

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
1	<b>Đường</b>						
	Đường quốc lộ			Km	0	0	0
	Đường tỉnh/huyện	Tiền Thôn	2006	Km	1		
		Phong Lan	2006	km	600m		
		Kim Tân 2	2006	km	500m		
		Kim Tân 1	2006	M	600m		
		Đông Thành	2006	M	500m		

		Kim Sơn	2006	m	600m		
	Đường xã	Tiền Thôn	2006	km	1		
		Đông Thành	2007	km	2		
		Phong Lan	2007	km		1	
		Kim Sơn	2007	km		1	
		Kim Tân 1	2004	km		1	
		Kim Tân 2	2004	km		500m	
	Đường thôn	Tiền Thôn	2015	Km		5	0,8
		Đông Thành	2013	km		5	0,5
		Phong Lan	2014	km		3	0,21
		Kim Sơn	2013	km		2,1	0,15
		Kim Tân 1	2014	km		1,45	2,2
		Kim Tân 2	2013	km		600m	
	Đường nội đồng	Tiền Thôn	2003	km			4,5
		Đông Thành	2013	km		0,5	1
		Phong Lan	2014	km			1
		Kim Sơn	2014	km			0,8
		Kim Tân 1	2014	km		360m	
		Kim Tân 2	2014	km		400m	800m
2	<b>Cầu, Cống</b>	<b>Thôn</b>	<b>Năm xây dựng</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
	Cầu giao thông	Tiền Thôn	2007	cái	1		
	Cống	Tiền Thôn	2017	cái	5		
		Đông Thành	2004	cái	2		
		Phong Lan	2004	cái	1	4	
		Kim Sơn	2012	cái	7		
		Kim Tân 1	2005	cái	6		
		Kim Tân 2	1994	cái	3		

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền**

- Năm xây dựng: Ghi tính từ năm nào (vd, từ 1992)

**c) Trường**

TT	Trường	Thôn*	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non**	Phong Lan	2006	10	10		
2	Trường Tiểu học	Tiền thôn	2000	28	21	7	
3	Trường THCS	Kim Sơn	2001	14	14		

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

(\*) Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

(\*\*) Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

**Hướng dẫn điền**

- Nếu có nhiều trường thì thêm dòng

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện*	0	0	0	0	0		
	Trạm y tế	Phong Lan	2007	10	10	10		
	Cơ sở khám							

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

(\*) Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

**Hướng dẫn điền**

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm (Thiếu kiên cố)
1	Trụ Sở UBND	Phong Lan	2010	01	20 Phòng	20		
2	Nhà văn hóa xã	Phong Lan	2017	01	Cái	1		
3	Nhà văn hóa thôn	Nhà VH thôn TT	2017	01	Cái		1	
		Nhà VH thôn ĐT	2010	01	Cái		1	
		Nhà VH thôn PL	2008	01	Cái		1	
		Nhà VH thôn KS	2007	01	Cái		1	

		Nhà VH thôn KT	2012	01	cái		1	
--	--	-------------------	------	----	-----	--	---	--

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

**f) Chợ**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	Tiền Thôn	2016	1	Cái		1	
2	Chợ tạm/chợ cóc	Kim Tân 2			Cái			1

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đê	km	0	0	0	0
2	Kè	Km	2018	1,2	0	0
3	Kênh mương	Km	2008	3,2	7	3,85
4	Cống	Cái	0	0	0	0
5	Đập thủy lợi	Cái	0	0		0
6	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

**7. Nhà ở**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
	Tiền Thôn	363	78	265	20	0
	Đông Thành	243	47	186	10	0
	Phong Lan	204	43	135	28	0
	Kim Sơn	195	43	124	28	0
	Kim Tân 1	184	56	98	19	0
	Kim Tân 2	206	73	106	19	0
	<b>Tổng</b>	<b>1.395</b>	<b>340</b>	<b>914</b>	<b>124</b>	<b>0</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

### 8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
	Tiền Thôn	363	286	77		0		338	25	
	Đông Thành	243	167	76	1	0		227	16	
	Phong Lan	206	104	102		0		192	14	
	Kim Sơn	195	56	139		0		183	12	
	Kim Tân 1	173	23	150		0		166	7	
	Kim Tân 2	198	144	54		0		185	13	
	<b>Tổng</b>	<b>1.378</b>	<b>780</b>	<b>598</b>	<b>1</b>	<b>0</b>		<b>1.291</b>	<b>87</b>	

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

### 9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	101	55	49	3	0
4	Tay chân miệng	4	2	2	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	143	0	0	0

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

*Hướng dẫn điền*

### 10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

Xã trước đây có rừng, phòng hộ ven biển, nhưng do xây dựng Khu du lịch Hải Tiến đã phá hết rừng để xây dựng khách sạn, nhà hàng ven biển

### 11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Tiền thôn						

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	24,63	373	100%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	5,31	105	35%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		
	d. Cây hàng năm	Ha	0	0	0		
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0		
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	200	4	2%		10
	b. Gia cầm	Con	2.736	345	100%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	6	6	12,5		10
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	6	6	12,5		10
	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu					
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	1,5	2	50%	Tiềm năng	30
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		
5	Du lịch						
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	9	9	50%	Tiềm năng	20
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	12	12	50%	Tiềm năng	50
6	Buôn bán và dịch vụ khác			5	50%		20

**Đông Thành**

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	30	198	85%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	1	100	86%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		

	d. Cây hàng năm	Ha	2	100	86%		30
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0		
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	32	22	80%		10
	b. Gia cầm	Con	500	179	80%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	0	0	0		
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	0	0	0		
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		
5	Du lịch						
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	4	4	50%	Tiềm năng	10
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	4	4	50%	Tiềm năng	50
6	Buôn bán và dịch vụ khác		4	4	50%		20

**Phong Lan**

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	27	150	86%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	6	129	86%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		
	d. Cây hàng năm	Ha	2	10	80%		30
	e. Cây ăn quả	Ha	0,6	4	80%		30
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	123	25	85%		10

	b. Gia cầm	Con	1.500	90	90%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	0	0	0		
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	14	30	25%	Tiềm năng	30
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		
5	Du lịch						
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	1	1	50%		
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	6	6	50%		
6	Buôn bán và dịch vụ khác		25	20	50%		

**Kim Sơn**

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	37	159	100%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	05	170	100%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		
	d. Cây hàng năm	Ha	1,5	13	100%		30
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0		
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	231	20	90%		10
	b. Gia cầm	Con	1500	205	90%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	0	0	0		
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		



	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	10,3	14	30%	Tiềm năng	30
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		
5	Du lịch						
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	0	0	0		
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	0	0	0		
6	Buôn bán và dịch vụ khác		3	3	45%		

**Kim Tân 1**

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	20	140	100%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	8	70	100%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		
	d. Cây hàng năm	Ha	28	140	100%		30
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0		
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	97	25	100%		10
	b. Gia cầm	Con	1.500	105	100%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	0	0	0		
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	1,2	3	90%	Tiềm năng	30
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		

5	Du lịch					
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	0	0	0	
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	0	0	0	
6	Buôn bán và dịch vụ khác		33	33	85%	20

**Kim Tân 2**

1	Trồng trọt						
	a. Lúa	Ha	18	206	100%	Tiềm năng	30
	b. Hoa màu	Ha	9,6	50	100%		50
	c. Cây lâu năm	Ha	0	0	0		
	d. Cây hàng năm	Ha	9,6	50	100%		30
	e. Cây ăn quả	Ha	0	0	0		
2	Chăn nuôi						
	a. Gia súc	Con	27	17	80%		10
	b. Gia cầm	Con	520	10	100%		20
3	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	a. Người dân đi biển	Hộ	0	0	0		
	b. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
	c. Tàu thuyền gần bờ	Tàu	0	0	0		
4	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	a. Bãi nuôi	Ha	0	0	0		
	b. Ao, hồ nuôi	Ha	6.638	12	50%	Tiềm năng	30
	c. Lồng bè	Cái	0	0	0		
5	Du lịch						
	a. Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm/khách sạn	0	0	0		
	b. Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/trung tâm	5	5	50%		20

6	Buôn bán và dịch vụ khác		40	40	50%		20
---	--------------------------	--	----	----	-----	--	----

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”; Lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

**Hướng dẫn điền**

(\*) Mục tiềm năng phát triển: ghi rõ đánh giá của cộng đồng/xã xem đây có phải là ngành kinh tế chủ lực và xu hướng đầu tư phát triển của người dân và xã đối với ngành/lĩnh vực này trong 10-20 năm tới.

(\*\*) Mục này điền số % - dựa trên kết quả nhận định chung về mức độ thiệt hại do thiên tai thường xuyên xảy ra với lĩnh vực này

**12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96	6
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	96	6
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	30	6
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	96	6
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm		
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ		
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	900	6

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền**

Phần nhận xét cần thêm: loại thông tin dự báo TT và BDKH nào? Được chuyển tải đến người dân bằng những kênh thông tin nào? Thông tin có dễ hiểu và dễ làm theo cho các đối tượng DBTT không? (PN, trẻ em, người già, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật...)

**13. Phòng chống thiên tai/TUBDKH**

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BDKH hàng năm	Thôn		
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Mầm non Tiểu học THCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	1	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	32	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	11	Hậu cần
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người		

5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	11	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	5	Hậu cần và hỗ trợ sơ tán người già, phụ nữ, trẻ em
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	6	đuo
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	1	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	2	
	- Áo phao	Chiếc	60	
	- Loa cầm tay	Chiếc	4	
	- Đèn pin	Chiếc	6	
8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	- Lều bạt	Chiếc		
	- Xe vận tải	Chiếc		
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị		
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị		
11	Khác....			

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**Hướng dẫn điền**

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

TT	Lĩnh vực	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Đền thờ Tô Hiến Thành, Di tích lịch sử cấp quốc gia	Tiền Thôn		1		1	
2	Nhà thờ Đội 8 (Lê Xuân Tuyển), Di tích LSVH cấp tỉnh	Đông Thành		1		1	
3	Nhà thờ họ Lê Duy, Di tích LSVH cấp tỉnh	Kim Sơn		1		1	
4	Di tích LSCM nhà cụ Lê Quang Trường	Kim Tân 2		1		1	

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Tiền Thôn	Đông Thành	Phong Lan	Kim Sơn	Kim Tân 1	Kim Tân 2	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 80 % dân có kiến thức	Cao 70 % dân có kiến thức	Cao 80 % dân có kiến thức	TB 60 % dân có kiến thức	Cao 70 % dân có kiến thức	Cao 80 % dân có kiến thức	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng							Cao
	- Điện	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Đường và cầu cống	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Trường	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Trạm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Chợ	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	100 % công trình	100 % công trình	100 % công trình	100 % công trình	100 % công trình	100 % công trình	Cao
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	80 % hộ dân	80 % hộ dân	95% hộ dân	80 % hộ dân	80 % hộ dân	80 % hộ dân	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý							Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	Cao	

**C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã**

**1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
--------------------------	----------	------------	--------	--	-----------------------	--------------------------------

						Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập lụt do mưa	Đông Thành	243	10 hộ, 32 người ở trong vùng thường bị ngập do mưa lớn kéo dài (do bị các dãy nhà khu du lịch chặn không thoát nước kịp) Trong đó có 9 nhà thiếu kiên cố	Trong khu ngập có 1 nhà cao tầng	Thiệt hại về người  Thiệt hại về nhà	Thấp  Thấp
Ngập do sóng biển dâng cao	Tiền thôn	363	42 hộ, 217 người có nhà ở vùng ven biển, thường bị ngập do nước triều, sóng biển dâng cao, có 23 nhà thiếu kiên cố	Trong vùng ngập ven biển có 8 nhà cao tầng	Thiệt hại về người  Thiệt hại về nhà	Thấp  Thấp
Bão	Tiền Thôn	363	- Có 363 hộ, 1.470 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: - Có 716 đối tượng dễ bị tổn thương - 86 phụ nữ làm chủ hộ - 1.140 người ở trong 285 nhà chưa an toàn trong bão  -20% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 10 % người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 18% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa	- 78 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế) - Thôn có Ban PCTT thôn 5 người (1 nữ) và có đội cứu hộ thôn 5 người (1 nữ), - 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 90% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 82% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	Thiệt hại về người	Trung bình
	Đông Thành	243	- Có 243 hộ, 1.260 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: - Có 635 đối tượng dễ bị tổn thương - 51 phụ nữ làm chủ hộ - 980 người ở trong 196 nhà chưa an toàn trong bão -30% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai - 30% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa	- 47 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế) - Thôn có Ban PCTT thôn 8 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ), Trưởng thôn là phụ nữ. - 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	Thiệt hại về người	Trung bình
	Phong Lan	204	- Có 204 hộ, 938 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó: - Có 611 đối tượng dễ bị tổn	- 43 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3	Thiệt hại về người	Trung bình

			<p>thương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 57 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 733 người ở trong 163 nhà chưa an toàn trong bão</li> <li>-20% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai</li> <li>- 20% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p>Trường học, UBND, Trạm y tế)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 10 người (4 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ),</li> <li>- 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>		
	Kim Sơn	195	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 195 hộ, 942 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó:</li> <li>- Có 367 đối tượng dễ bị tổn thương</li> <li>- 31 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 729 người ở trong 152 nhà chưa an toàn trong bão</li> <li>-40% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai</li> <li>- 15 % người dân còn chủ quan chưa chịu sơ tán kịp thời</li> <li>- 30% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 43 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 10 người (1 nữ),</li> <li>- 60% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 85% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>	Thiệt hại về người	Trung bình
	Kim Tân 1	184	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 184 hộ, 760 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó:</li> <li>- Có 411 đối tượng dễ bị tổn thương</li> <li>- 50 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 479 người ở trong 117 nhà chưa an toàn trong bão</li> </ul> <p>-50% người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 56 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 7 người (2 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (4 nữ),</li> <li>- 50% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 90% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>	Thiệt hại về người	Trung bình
....	Kim Tân 2	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 206 hộ, 922 người ở trong vùng tác động của bão. Trong đó:</li> <li>- Có 451 đối tượng dễ bị tổn thương</li> <li>- 58 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- 550 người ở trong 125 nhà chưa an toàn trong bão</li> <li>-20 % người dân chưa có kiến thức về phòng, chống thiên tai</li> <li>- 20 % người dân còn chủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 73 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (6 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (7 nữ),</li> <li>- 80% người dân có kiến</li> </ul>	Thiệt hại về người	Trung bình

			quan chưa chịu sơ tán kịp thời - 20% hộ gia đình còn chủ quan chưa chịu chằng chống nhà cửa	thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 80% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa		
--	--	--	--	--	--	--

*Ghi chú khác:*

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão ....	Tiền Thôn	363	25 cột điện chưa kiên cố 2,5 km dây điện trần  Nhà văn hóa thôn bán kiên cố	25 cột điện kiên cố 3 trạm điện kiên cố Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt  Nhà văn hóa hư	Thấp  Trung bình  Trung bình
	Đông Thành	243	5 km dây điện trần  Nhà văn hóa thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	100 cột điện kiên cố 3 trạm điện kiên cố Có Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt  Nhà văn hóa hư	Thấp  Trung bình  Cao
	Phong Lan	204	3 km dây điện trần  Nhà văn hóa thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	60 cột điện kiên cố 3 trạm điện kiên cố Có Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt  Nhà văn hóa hư	Trung bình  Trung bình  Cao
	Kim Sơn	195	2,1 km dây điện trần  Nhà văn hóa thôn bán kiên cố, xây dựng đã lâu	43 cột điện kiên cố  Có Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt  Nhà văn hóa hư	Thấp  Trung bình  Cao
	Kim Tân 1	184	1,5 km dây điện trần, trong đó 0,3 km chưa kiên cố  Nhà văn hóa Làng Kim Tân bán kiên cố, xây dựng đã lâu (NVH chung của 2	24 cột điện kiên cố 6 cột điện chưa kiên cố 1 trạm điện kiên cố Có Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt  Nhà văn hóa hư	Trung bình  Trung bình  Cao



			thôn Kim Tân 1 và Kim Tân 2)			
	Kim Tân 2	206	3,8 km dây điện trần, trong đó 2,6 km dây điện chưa kiên cố	89 cột điện kiên cố  Có Chi nhánh điện huyện phụ trách quản lý hệ thống điện	Cột điện gãy  Dây điện đứt	Thấp  Cao
<b>Ghi chú khác xã không bị ngập lụt</b>						

### 3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập nước do mưa	6 thôn		3,85 km kênh mương chưa kiên cố, 7km kênh mương bán kiên cố	-1,2 km kè biển được xây dựng kiên cố -Người dân có ý thức bảo vệ kênh mương, thường tổ chức hoạt động khơi thông dòng chảy, tu sửa hệ thống thủy lợi	Kênh mương hư hại  Kè biển hư	Trung bình  Trung bình
<b>Ghi chú khác</b>						

### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Nước ngập do mưa lớn, nhiều	Đông Thành	243	10 nhà ở trong vùng tường ngập do mưa nhiều, nước không thoát kịp Trong đó có 9 nhà thiếu kiên cố	Trong khu ngập có 1 nhà cao tầng - 82% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	Thiệt hại về nhà	Thấp
Nước ngập do sóng biển	Tiền thôn	363	42 nhà ở vùng ven biển, thường bị ngập do nước triều, sóng biển dâng cao, trong đó có 23 nhà thiếu kiên cố	Trong vùng ngập ven biển có 8 nhà cao tầng, 11 nhà kiên cố - 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	Thiệt hại về nhà	Thấp
Bão	Tiền Thôn	363	269 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó + 20 nhà thiếu kiên cố + 265 nhà bán kiên cố	- 78 nhà kiên cố - Thôn có Ban PCTT thôn 5 người (1 nữ) và có đội cứu hộ thôn 5 người (1 nữ),	Nhà sập  Nhà tốc mái	Thấp  Cao

		<p>+ 20% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>+ 18% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão</p>	<p>- 80% người dân có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>- 82% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</p>		
Đông Thành	243	<p>243 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó</p> <p>+ 10 nhà thiếu kiên cố</p> <p>+ 186 nhà bán kiên cố</p> <p>+ 30% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>+ 30% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão</p>	<p>- 47 nhà kiên cố</p> <p>- Thôn có Ban PCTT thôn 8 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ), Trưởng thôn là phụ nữ.</p> <p>- 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>- 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</p>	<p>Nhà sập</p> <p>Nhà tốc mái</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p>
Phong Lan	204	<p>204 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó</p> <p>+ 28 nhà thiếu kiên cố</p> <p>+ 135 nhà bán kiên cố</p> <p>+ 20% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>+ 20% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão</p>	<p>- 43 nhà kiên cố</p> <p>- Thôn có Ban PCTT thôn 10 người (4 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ),</p> <p>- 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>- 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</p>	<p>Nhà sập</p> <p>Nhà tốc mái</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p>
Kim Sơn	195	<p>195 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó</p> <p>+ 28 nhà thiếu kiên cố</p> <p>+ 124 nhà bán kiên cố</p> <p>+ 40% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>+ 30% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão</p>	<p>- 43 nhà kiên cố</p> <p>- Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 10 người (1 nữ),</p> <p>- 60% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>- 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</p>	<p>Nhà sập</p> <p>Nhà tốc mái</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p>
Kim Tân 1	184	<p>184 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó</p> <p>+ 19 nhà thiếu kiên cố</p> <p>+ 98 nhà bán kiên cố</p> <p>+50% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>+ 10% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão</p>	<p>- 56 nhà kiên cố</p> <p>- Thôn có Ban PCTT thôn 7 người (2 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (4 nữ),</p> <p>- 50% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</p> <p>- 90% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</p>	<p>Nhà sập</p> <p>Nhà tốc mái</p>	<p>Thấp</p> <p>Cao</p>

Kim Tân 2	206	206 hộ đều ở trong vùng tác động của bão, trong đó + 19 nhà thiếu kiên cố + 106 nhà bán kiên cố  + 20% người dân chưa có kiến thức về PCTT, kinh nghiệm về phòng chống bão  + 20% hộ chưa chủ động chằng chống nhà khi có báo động bão	- 73 nhà kiên cố - Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (6 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (7 nữ), - 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	Nhà sập  Nhà tóc mái	Thấp  Cao

**Ghi chú khác**

**5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Tiền Thôn	363	- 25 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 80% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 286 hộ dùng nước giếng - 77 hộ dùng nước máy - 238 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường hàng tháng - 80% người dân có ý thức bảo vệ môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Trung bình  Trung bình
	Đông Thành	243	- 16 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 80% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 167 hộ dùng nước giếng - 76 hộ dùng nước máy - 227 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường hàng tháng - 80% người dân có ý thức bảo vệ môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Trung bình  Trung bình
	Phong Lan	204	- 14 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 5% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 104 hộ dùng nước giếng - 102 hộ dùng nước máy - 192 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Thấp  Thấp

				hàng tháng - 95% người dân có ý thức bảo vệ môi trường		
	Kim Sơn	195	- 12 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 15% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 56 hộ dùng nước giếng - 139 hộ dùng nước máy - 183 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường hàng tháng - 85% người dân có ý thức bảo vệ môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Thấp  Thấp
	Kim Tân 1	184	- 7 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 20% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 23 hộ dùng nước giếng - 150 hộ dùng nước máy - 166 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường hàng tháng - 80% người dân có ý thức bảo vệ môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Thấp  Thấp
	Kim Tân 2	206	- 13 hộ dùng nhà vệ sinh tạm - 20% người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường	- 144 hộ dùng nước giếng - 54 hộ dùng nước máy - 185 hộ có hố xí hợp vệ sinh - Xã tổ chức đội vệ sinh môi trường về thu gom rác trong thôn - Thôn có kế hoạch tổ chức vệ sinh môi trường hàng tháng - 80% người dân có ý thức bảo vệ môi trường	Nguy cơ ô nhiễm môi trường  Nguy cơ xảy ra dịch bệnh	Thấp  Thấp
<b>Ghi chú khác</b>						

#### 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Phong Lan	206	Trạm y tế thiếu các trang thiết bị y tế Chỉ khi có bệnh người dân mới đến trạm y tế để khám bệnh cứ không đến khám sức khỏe định kỳ	Trạm y tế có một dãy nhà cao 2 tầng có 10 phòng kiên cố, 11 giường bệnh Trạm có 5 nhân viên y tế là Y sĩ (3 nữ, 2 nam) đã qua đào tạo chính quy	Trạm xá hư hại  Nguy cơ	Thấp  Thấp

			20% người dân chưa có ý thức về phòng ngừa bệnh tật	Mỗi thôn có 1 nhân viên y tế thôn Trạm Y tế làm tốt chức năng quản lý dịch bệnh, tiêm chủng đạt 100% Trạm có kế hoạch và nhân lực, phương tiện để phòng, chống thiên tai 80% người dân có ý thức về phòng ngừa bệnh tật	dịch bệnh	
	Các thôn Tiền Thôn Đông Thành Kim Sơn Kim Tân1 Kim Tân2		- Người dân chỉ đến khám khi có bệnh chứ không khám định kỳ - 20% người dân chưa có ý thức về phòng ngừa bệnh tật	Mỗi thôn có 1 nhân viên y tế thôn Trạm Y tế làm tốt chức năng quản lý dịch bệnh, tiêm chủng đạt 100% 80% người dân có ý thức về phòng ngừa bệnh tật	Nguy cơ dịch bệnh	Thấp
....	<b>Ghi chú khác</b>					

### 7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Phong Lan	206	Trường Mầm non ở trong vùng tác động của bão  100% học sinh ở trong vùng tác động của bão	Trường Mầm non có 10 phòng học kiên cố Trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với bão	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh phải nghỉ học nhiều ngày do bão	Thấp  Thấp  Trung bình
	Tiền Thôn	363	Trường Tiểu học ở trong vùng tác động của bão, có 7 phòng bán kiên cố  100% học sinh ở trong vùng tác động của bão	Trường Tiểu học có 12 phòng học kiên cố, đang xây dựng 9 phòng học kiên cố Trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với bão	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh phải nghỉ học nhiều ngày do bão	Thấp  Thấp  Trung bình
	Kim Sơn	195	Trường THCS ở trong vùng tác động của bão  100% học sinh ở trong vùng tác động của bão	Trường THCS có 14 phòng học kiên cố Trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với bão	Phòng học hư hại Trang thiết bị, đồ dùng học tập, sách bị ướt, hư hại Học sinh phải nghỉ học nhiều	Thấp  Thấp  Trung bình

					ngày do bão	
	Các thôn Phong Lan Kim Tân 1 Kim Tân 2		100% học sinh ở trong vùng tác động của bão	Trường có kế hoạch phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với bão	Học sinh phải nghỉ học nhiều ngày do bão	Trung bình

**Ghi chú khác**

**8. Rừng**

Xã không có rừng

**9. Trồng trọt**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Mưa nhiều gây ngập úng	Tiền Thôn	363	21,84 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 1 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 2,2 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 3,2 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng	Có 373 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ - có 5 máy cày, 1 máy gặt 1,2 km kênh mương HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Cao Cao Cao Cao
	Đông Thành	243	35 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 7 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 11 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 1 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng.	Có 198 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 86% lao động là phụ nữ - có 1 máy cày, 1 máy bơm HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Cao Cao Cao Cao
	Phong Lan	204	7 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 1,5 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 2,5 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 2 ha đất trồng hoa màu ở	Có 150 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 80% lao động là phụ nữ Có 4 máy cày, 1 máy gặt, 12 máy bơm 1 km kênh mương tiêu úng HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại	Cao Cao Cao

		vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng.		Hoa màu hư hại	Cao
Kim Sơn	195	15 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 5 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 3,72 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 7,6 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng.	Có 159 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 3 máy cày, 7 máy bơm 1,8 km kênh mương tiêu úng HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Cao Cao Cao Cao
Kim Tân 1	184	2 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 0,5 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 0,5 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng.	Có 140 hộ tham gia trồng lúa, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 2 máy cày 2 km kênh mương tiêu úng HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Cao Cao Cao
Kim Tân 2	206	10,5 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 0,5 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 0,7 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị mưa làm úng ngập 1 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị mưa làm úng ngập Không có trạm bơm tiêu úng.	Có 206 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 3 máy cày, 1 máy gặt 0,5 km kênh mương tiêu úng HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Khoai hư hại	Cao Cao
Bão	Tiền Thôn	363	31,8 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 7,13 đất trồng ngô ở trong vùng tác động của bão	Lúa hư hại Ngô hư hại	Trung bình Trung bình
	Đông Thành	243	35 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 7 đất trồng ngô ở trong	Lúa hư hại	Trung bình

		vùng tác động của bão	động là phụ nữ - có 1 máy cày, 1 máy bơm HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Ngô hư hại	Trung bình	
Phong Lan	204	27 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 1,5 đất trồng ngô ở trong vùng tác động của bão	Có 150 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 80% lao động là phụ nữ Có 4 máy cày, 1 máy gặt, 12 máy bơm 1 km kênh mương tiêu úng HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình	
				Ngô hư hại	Trung bình	
	Kim Sơn	195	41,7 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 3,7 đất trồng ngô ở trong vùng tác động của bão 10,6 ha cây ăn quả ở trong vùng tác động của bão	Có 159 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 3 máy cày, 7 máy bơm HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
					Ngô hư hại	Trung bình
					Cây ăn quả hư hại	Trung bình
	Kim Tân 1	184	25 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 4 đất trồng ngô ở trong vùng tác động của bão 2 ha cây ăn quả ở trong vùng tác động của bão	Có 140 hộ tham gia trồng lúa, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 1 máy cày HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
Ngô hư hại					Trung bình	
				Cây ăn quả hư hại	Trung bình	
Kim Tân 2	206	19,6 ha đất trồng lúa ở trong vùng tác động của bão 8 đất trồng ngô ở trong vùng tác động của bão	Có 206 hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, trong đó 90% lao động là phụ nữ Có 3 máy cày, 1 máy gặt HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình	
				Ngô hư hại	Trung bình	
Hạn hán	Tiền Thôn	363	4 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị hạn, thiếu nước	Các hộ tham gia trồng trọt có kinh nghiệm sản xuất, 1,2 km kênh mương HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
	Đông Thành	243	3 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị thiếu nước 2 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị thiếu nước 0,2 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị thiếu nước	Các hộ tham gia trồng trọt có kinh nghiệm sản xuất, Có 4 máy cày, 1 máy gặt, 12 máy bơm HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng	Lúa hư hại	Trung bình
				Ngô hư hại	Trung bình	
				Khoai hư hại	Trung bình	



			0,2 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị thiếu nước	đẫn sản xuất	Hoa màu hư hại	Trung bình
	Phong Lan	204	16 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị thiếu nước 2 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị thiếu nước 3,5 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị thiếu nước 2 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị thiếu nước	Các hộ tham gia trồng trọt có kinh nghiệm sản xuất, 6 máy bơm chống hạn 2km kênh mương thủy lợi HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình Trung bình
	Kim Sơn	195	14,8 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị thiếu nước 0,5 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị thiếu nước 3,7 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị thiếu nước 3,6 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị thiếu nước	Các hộ tham gia trồng trọt, có kinh nghiệm sản xuất, Có 4 máy cày, 1 máy gặt, 12 máy bơm 2,1 km kênh mương thủy lợi HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình Trung bình
	Kim Tân 1	184	1 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị thiếu nước 2 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị thiếu nước 0,5 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị thiếu nước 0,5 ha đất trồng hoa màu ở vùng thường bị thiếu nước	Các hộ tham gia trồng trọt có kinh nghiệm sản xuất, Có 3 máy cày, 7 máy bơm 3 km kênh mương thủy lợi HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại Hoa màu hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình Trung bình
	Kim Tân 2	206	3 ha đất trồng lúa ở vùng thường bị thiếu nước 0,5 ha đất trồng ngô ở vùng thường bị thiếu nước 0,5 ha đất trồng khoai ở vùng thường bị thiếu nước	Các hộ tham gia trồng lúa, có kinh nghiệm sản xuất, Có 1 máy cày 1,5 km kênh mương thủy lợi HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại Ngô hư hại Khoai hư hại	Trung bình Trung bình Trung bình
Rét	Tiền Thôn	363	43,23 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của rét 25% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	75% người dân có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
	Đông Thành	243	35 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của rét 30% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	70% người dân có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
	Phong Lan	204	19 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động	70% người dân có kinh nghiệm về phòng chống	Lúa hư hại	Trung bình

			của rét 30% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất		
	Kim Sơn	195	41,7 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của rét 10% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	90% người dân có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
	Kim Tân 1	184	25 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của rét 20% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	80% người dân có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình
	Kim Tân 2	206	19,6 ha đất trồng lúa ở trong vùng thường bị tác động của rét 40% người dân chưa có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa	60% người dân có kinh nghiệm về phòng chống rét cho cây lúa HTX SX NN Hoàng Tiến tổ chức dịch vụ và hướng dẫn sản xuất	Lúa hư hại	Trung bình

*Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ*

#### 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập do mưa nhiều	Đông Thành	243	1 con trâu bò nuôi trong vùng ngập do mưa, có chuồng trại tạm 3 con lợn nuôi trong vùng ngập nước có chuồng thấp 50 con gia cầm nuôi trong vùng lũ (10 hộ) 90% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	10 hộ nuôi gia cầm nhốt chuồng, vây lưới	Trâu bò trôi, chết Lợn trôi/chết Gia cầm chết	Thấp Thấp Thấp
Bão	Tiền Thôn	363	2.736 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 40% nuôi thả rong 90% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	345 hộ nuôi gia cầm, 60% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình

	Đông Thành	243	500 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 30% nuôi thả rong 90% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	179 hộ nuôi gia cầm, 70% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình
	Phong Lan	204	1.500 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 40% nuôi thả rong 80% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	90 hộ nuôi gia cầm, 60% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình
	Kim Sơn	195	1.500 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 40% nuôi thả rong 90% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	90 hộ nuôi gia cầm, 60% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình
	Kim Tân 1	184	1.500 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 40% nuôi thả rong 95% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	105 hộ nuôi gia cầm, 60% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình
	Kim Tân 2	206	520 con gia cầm nuôi trong vùng tác động của bão, 10% nuôi thả rong 90% phụ nữ chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm công việc gia đình, nam đi làm ăn xa thu nhập cao	10 hộ nuôi gia cầm, 90% hộ nuôi nhốt chuồng, vây lưới	Gia cầm chết	Trung bình
Rét	Tiền Thôn	363	18 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét 200 con lợn nuôi trong vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín	18 hộ nuôi có chuồng trại kín 100% người dân áp dụng các biện pháp dân gian bảo vệ trâu bò khi gặp rét	Trâu bò chết  Lợn chết	Trung bình  Trung bình
	Đông Thành	243	11 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét, 11 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín 20 con lợn nuôi trong vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín	100% người dân áp dụng các biện pháp dân gian bảo vệ trâu bò khi gặp rét	Trâu bò chết  Lợn chết	Trung bình  Trung bình
	Phong Lan	204	13 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét 3 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín, chưa áp dụng các biện pháp để bảo vệ trâu, bò 100 con lợn nuôi trong	10 hộ nuôi có chuồng trại kín 10 hộ áp dụng các biện pháp dân gian bảo vệ trâu bò khi gặp rét	Trâu bò chết  Lợn chết	Trung bình  Trung bình

		vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín			
Kim Sơn	195	18 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét 300 con lợn nuôi trong vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín	18 hộ nuôi có chuồng trại kín 100% người dân áp dụng các biện pháp dân gian bảo vệ trâu bò khi gặp rét	Trâu bò chết Lợn chết	Trung bình Trung bình
Kim Tân 1	184	30 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét 30 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín, 15 hộ chưa áp dụng các biện pháp để bảo vệ trâu, bò 75 con lợn nuôi trong vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín	15 hộ áp dụng các biện pháp dân gian bảo vệ trâu bò khi gặp rét	Trâu bò chết Lợn chết	Trung bình Trung bình
Kim Tân 2	206	7 con trâu bò nuôi trong vùng bị tác động của rét 7 hộ nuôi có chuồng trại chưa kín, chưa áp dụng các biện pháp để bảo vệ trâu, bò trong mùa rét 20 con lợn nuôi trong vùng thường gặp rét, chuồng trại chưa kín		Trâu bò chết Lợn chết	Cao Trung bình

**Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ**

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Ngập úng do mưa nhiều	Tiền Thôn	363	2,8 ha hồ nuôi cá trong vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Đông Thành	243	2 ha hồ nuôi cá trong vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	- Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Phong Lan	204	14 ha hồ nuôi cá trong vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	- Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Kim Sơn	195	10,3 ha hồ nuôi cá trong vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	- Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
	Kim Tân 1	184	1,2 ha hồ nuôi cá trong	- Chủ nuôi có kinh	Thủy sản trôi/chết	Trung bình

			vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản		
	Kim Tân 2	206	1,2 ha hồ nuôi cá trong vùng ngập úng do mưa nhiều, có mặt hồ thấp	- Chủ nuôi có kinh nghiệm và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Thủy sản trôi/chết	Trung bình
Bão	Tiền Thôn	363	Có 6 thuyền đánh bắt cá gần bờ, 14 người tham gia đánh bắt trong đó có 2 nữ.	Người đánh cá có kinh nghiệm đi biển, 100% biết bơi	Thuyền hư hại Thiệt hại về người	Trung bình Thấp

**Ghi chú khác: Sử dụng công cụ Lịch mùa vụ**

## 12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Tiền Thôn	363	Có 12 nhà hàng bán ở khu vực gần biển, trong đó có 10 nhà hàng bán kiên cố, 5 nhà nghỉ bán kiên cố	- 2 nhà hàng kiên cố - 4 nhà nghỉ kiên cố Chủ các nhà hàng có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ cơ sở Có Khu du lịch biển Hải Tiến do huyện quản lý có nhiều nhà hàng, khách sạn kiên cố	Nhà hàng hư hại  Khách sạn hư hại	Trung bình  Thấp
	Đông Thành	243	Có 4 nhà hàng bán gần biển có nhà bán kiên cố 3 nhà nghỉ bán kiên cố	- 1 khách sạn kiên cố Chủ các nhà hàng có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ cơ sở Có Khu du lịch biển Hải Tiến do huyện quản lý có nhiều nhà hàng, khách sạn kiên cố	Nhà hàng hư hại  Khách sạn hư hại	Trung bình  Thấp
	Phong Lan	204	5 nhà hàng ăn uống bán kiên cố	1 nhà hàng ăn uống kiên cố 1 khách sạn kiên cố Chủ các nhà hàng có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ cơ sở	Nhà hàng hư hại Khách sạn hư hại	Trung bình Thấp
	Kim Tân 2	206	5 nhà hàng ăn uống bán kiên cố	Chủ các nhà hàng có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ cơ sở	Nhà hàng hư hại	Trung bình

**Ghi chú khác: Ngập lụt không ảnh hưởng đến cơ sở du lịch**

**13. Buôn bán và dịch vụ khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Tiền Thôn	363	1 chợ bán kiên cố 9 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 9 nhà bán kiên cố 3 cơ sở may mặc bán kiên cố 3 cơ sở xay xát bán kiên cố	Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Cao Trung bình  Thấp  Thấp
	Đông Thành	243	4 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 4 nhà bán kiên cố  2 cơ sở xay xát bán kiên cố	1 cơ sở may mặc kiên cố Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Trung bình  Thấp  Thấp
	Phong Lan	204	25 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 21 nhà bán kiên cố 3 cơ sở may mặc bán kiên cố 1 cơ sở xay xát bán kiên cố	4 cơ sở buôn bán kiên cố 1 cơ sở may mặc kiên cố Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Trung bình  Thấp  Thấp
	Kim Sơn	195	9 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 33 nhà bán kiên cố 3 cơ sở xay xát bán kiên cố	2 cơ sở buôn bán kiên cố Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Trung bình  Thấp  Thấp
	Kim Tân 1	184	33 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 33 nhà bán kiên cố 2 cơ sở may mặc bán kiên cố 2 cơ sở xay xát bán kiên cố	Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Trung bình  Thấp  Thấp
	Kim Tân 2	206	1 chợ tạm, bán lẻ đường 20 hộ kinh doanh mua bán hàng hóa ở trong vùng bão tác động, 20 nhà bán kiên cố 1 cơ sở may mặc bán kiên cố 2 cơ sở xay xát bán kiên cố	Kinh doanh hàng hóa do tư nhân quản lý, quán vừa là nhà ở Chủ các cơ sở sản xuất có kinh nghiệm phòng chống bão, bảo vệ sản xuất	Chợ hư hại Nhà hư hại  Hàng hóa ướt/ hư hại  Cơ sở sản xuất hư hại	Cao Trung bình  Thấp  Thấp

**Ghi chú khác: Ngập lụt không ảnh hưởng đến buôn bán, dịch vụ**

**14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và các loại thiên tai khác	6 thôn		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống truyền thanh của xã, thôn bằng loa có dây dễ bị bão làm hư hại</li> <li>- Các thôn chưa có máy phát điện dự phòng khi có bão mất điện không phát tin được</li> <li>Các thôn không có loa cầm tay</li> <li>- Thông tin từ thôn tới người dân còn chậm</li> <li>- 4 % người dân chưa nghe được các thông tin, cảnh báo từ thôn</li> <li>- 4 % hộ gia đình chưa có các phương tiện nghe nhìn,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn phủ khắp địa bàn thôn</li> <li>96 % người dân nghe được các thông tin, cảnh báo từ thôn</li> <li>- 96% hộ gia đình có các phương tiện nghe nhìn, tiếp cận được các thông tin cảnh báo từ thông tin đại chúng</li> <li>- 80% hộ gia đình có sử dụng điện thoại</li> <li>- 250 hộ có sử dụng Internet.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống truyền thanh hư hại</li> <li>Không đảm bảo thông tin, liên lạc, cảnh báo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Trung bình</li> </ul>

**Ghi chú khác**

**15. Phòng chống thiên tai/TUBĐKH**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt do mưa	Tiền Thôn	363	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</li> <li>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</li> <li>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH.</li> <li>20% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</li> <li>18% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 78 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 5 người (1 nữ) và có đội cứu hộ thôn 5 người (1 nữ),</li> <li>- 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 90% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 82% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</li> <li>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .</li> <li>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BĐKH</li> <li>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> <li>Trung bình</li> </ul>

Đông Thành	243	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</li> <li>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</li> <li>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH.</li> <li>30% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</li> <li>30% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 47 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 8 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ), Trưởng thôn là phụ nữ.</li> <li>- 70% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</li> <li>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .</li> <li>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</li> <li>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Phong Lan	204	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</li> <li>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</li> <li>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH.</li> <li>20% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT</li> <li>20% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 43 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 10 người (4 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (5 nữ),</li> <li>- 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán</li> <li>- 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</li> <li>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .</li> <li>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</li> <li>Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>
Kim Sơn	195	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ</li> <li>- Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu</li> <li>- Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH.</li> <li>40% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 43 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn</li> <li>- Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế)</li> <li>- Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (3 nữ) và có đội cứu hộ thôn 10 người (1 nữ),</li> <li>- 60% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão</li> <li>- 85% người dân nghiêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn</li> <li>- Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .</li> <li>Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH</li> <li>Nguy cơ ảnh</li> </ul>	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>



		về PCTT 30% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT	túc thực hiện việc sơ tán - 70% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	hưởng đến con người và tài sản	
Kim Tân 1	184	- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ - Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH. 50% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT 10% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT	- 56 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế) - Thôn có Ban PCTT thôn 7 người (2 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (4 nữ), - 50% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 100% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 90% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .  Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH  Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản	Trung bình Thấp Trung bình Trung bình
Kim Tân 2	206	- Ban PCTT thôn chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hằng năm, thiếu các trang thiết bị, phương tiện PCTT, cứu hộ - Thành viên đội xung kích thôn chưa có các kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu - Ban lãnh đạo thôn, người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH. 20% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về PCTT 20% người dân còn chủ quan, coi thường chưa tích cực trong PCTT	- 73 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán trong thôn - Có 5 cơ sở kiên cố ở xã có thể làm nơi sơ tán bão (3 Trường học, UBND, Trạm y tế) - Thôn có Ban PCTT thôn 12 người (6 nữ) và có đội cứu hộ thôn 15 người (7 nữ), - 80% người dân có kiến thức về PCTT, có kinh nghiệm về phòng chống bão - 80% người dân nghiêm túc thực hiện việc sơ tán - 80% hộ gia đình chủ động chằng chống bảo vệ nhà cửa	- Ảnh hưởng đến ứng phó của thôn - Nguy cơ bị tai nạn cho đội xung kích khi thực thi nhiệm vụ .  Thiếu kiến thức PCTT, thích ứng BDKH  Nguy cơ ảnh hưởng đến con người và tài sản	Trung bình Thấp Trung bình Trung bình
....	<i>Ghi chú khác</i>				

**16. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Bão và ngập úng	Tiền Thôn	363	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 86 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (30%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 97 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-90% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 1 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 1 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 30 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 3% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau. Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>
	Đông Thành	243	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 51 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (30%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 90 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-86% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 3 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 5 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 30 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 10% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau.</li> <li>- Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>
	Phong Lan	204	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 57 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (20%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 85 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-80% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 4 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 5 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 20 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 15% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau.</li> <li>- Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>

	Kim Sơn	195	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 31 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (20%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 85 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-90% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 3 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 1 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 20 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 15% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau.</li> <li>- Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>
....	Kim Tân 1	184	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 50 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (20%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 85 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-90% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 2 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 4 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 20 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 15% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau.</li> <li>- Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>
	Kim Tân 2	206	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 58 phụ nữ làm chủ hộ</li> <li>- Tỷ lệ phụ nữ tham gia phòng chống thiên tai thấp hơn nam giới (20%) do quan niệm nam mạnh hơn, việc phòng chống thiên tai là của nam giới</li> <li>- 20% phụ nữ chưa có các kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 85 % phụ nữ chưa biết bơi</li> <li>-90% phụ nữ tham gia vào trồng trọt và chăn nuôi do quan niệm phụ nữ làm việc nhà, nam đi làm ăn xa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có 6 phụ nữ tham gia Ban PCTT và 7 phụ nữ tham gia lực lượng cứu hộ</li> <li>- 20 % phụ nữ tham gia hoạt động phòng chống thiên tai</li> <li>- 80% phụ nữ có kiến thức về phòng chống thiên tai</li> <li>- 15% phụ nữ biết bơi</li> <li>- Trong sản xuất, kinh doanh cũng như PCTT phụ nữ và nam giới có vai trò như nhau, cùng hưởng lợi như nhau.</li> <li>- Phụ nữ tham gia nhiều các hoạt động xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hư hại nhà cửa</li> <li>Ảnh hưởng đến tính mạng</li> <li>Bất bình đẳng giới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trung bình</li> <li>Thấp</li> <li>Trung bình</li> </ul>
....	<b>Ghi chú khác</b>					

**17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBNDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão	Tiền Thôn	363	Đền thờ Tô Hiến Thành, Di tích lịch sử cấp quốc gia, các đền bán kiên cố	Có BQL di tích quản lý, chăm sóc và bảo vệ di tích	Hư hại di tích	Trung bình
	Đông Thành	243	Nhà thờ Đội 8 (Lê Xuân Tuyền), Di tích LSVH cấp tỉnh bán kiên cố	Có BQL di tích quản lý, chăm sóc và bảo vệ di tích	Hư hại di tích	Trung bình
	Kim Sơn	195	Nhà thờ họ Lê Duy, Di tích LSVH cấp tỉnh bán kiên cố	Có BQL di tích quản lý, chăm sóc và bảo vệ di tích	Hư hại di tích	Trung bình
	Kim Tân 2	198	Di tích LSCM nhà cụ Lê Quang Trường bán kiên cố	Có BQL di tích quản lý, chăm sóc và bảo vệ di tích	Hư hại di tích	Trung bình
<b>Ghi chú khác</b>						

**D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp**

**1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH**

Thứ tự vấn đề ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Lúa/ ngô chết	+ Lúa trồng ở vùng thấp, trũng dễ bị ngập úng do mưa dài ngày + Lúa mới gieo cấy gặp rét + Thiếu nước tưới	Hệ thống tiêu thoát nước kém Thiếu áp dụng KHKT Giống lúa chưa thích hợp với thời tiết Hệ thống tưới chưa tốt	Nâng cấp, cải tạo kênh tiêu thoát nước Cung cấp kiến thức KHKT Thay đổi giống lúa phù hợp thời tiết Nâng cấp hệ thống tưới
2	Khoai hư hại	Khoai trồng ở vùng thấp	Hệ thống thoát nước kém Luống thấp	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước Nâng luống cao
3	Hoa màu hư hại	Hoa màu trồng ở vùng thấp	Hệ thống thoát nước kém	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước
4	Ô nhiễm môi trường	Do vùng trũng, nước thoát chậm Người dân còn xả chất thải ra môi trường	Hệ thống thoát nước kém Ý thức người dân chưa cao	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường
5	Thủy sản trôi/chết	Do nuôi ở vùng thấp, mưa nhiều ngập	Bờ ao thấp Nước ngập làm ô nhiễm môi trường nước nuôi thủy sản	Nâng cao bờ ao Đầu tư máy móc để bơm thoát nước, xử lý nguồn

			Thiếu máy móc, kỹ thuật	nước
6	Nhà cửa hư hại	Nhà thiếu kiên cố, không chằng chống	Thiếu kinh tế để xây nhà an toàn Người dân còn chủ quan Thiếu nhân lực để chằng chống	Vận động, hỗ trợ xây nhà an toàn Nâng cao nhận thức Hỗ trợ nguồn lực
7	Gia cầm chết	Nuôi trong vùng tác động của bão	Chuồng trại chưa đảm bảo Chăn nuôi còn thả rong Còn chủ quan	Nâng cấp chuồng trại Thay đổi hình thức chăn nuôi Nâng cao nhận thức về chăn nuôi, PCTT
8	Gia súc chết	Nuôi trong vùng tác động của rét	Chuồng trại chưa kín Dịch bệnh	Nâng cấp chuồng trại Tiêm phòng
9	Cơ sở kinh doanh và hàng hóa hư hỏng	Cơ sở kinh doanh thiếu kiên cố	Người dân còn chủ quan Hàng quán ở bãi biển thiếu kiên cố	Nâng cao nhận thức về PCTT Gia cố, chằng chống cơ sở kinh doanh
<b>Yêu cầu bắt buộc:</b>	<i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ, trẻ em gái và trai trong vòng 5-10 năm tới tại xã</i>			
<i>Lưu ý khác:</i>				
<i>Hướng dẫn điền:</i>				

## 2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (***)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao nhận thức, năng lực về phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH cho người dân	Người dân	Tuyên truyền, tập huấn về PCTT, BĐKH cho cán bộ và người dân	x		Nhà nước
	Tập bơi cho trẻ em gái và trai	Trẻ em	Dạy bơi cho trẻ em gái và trẻ em trai		x	Nhà nước Các tổ chức
Hạ tầng công cộng	Kiên cố hóa đường giao thông thôn	Người dân 6 thôn	Bê tông hóa đường thôn		x	Nhà nước và Nhân dân

Công trình thủy lợi	Nâng cấp hệ thống thủy lợi	Người trông trọt	Tu sửa, nâng cấp, khơi thông hệ thống thủy lợi	x		HTX Người dân
Nhà ở	Nâng cao nhận thức về nhà an toàn cho người dân	Người dân	Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, người dân về nhà an toàn, bảo vệ nhà trước mưa bão	x		Nhà nước Các tổ chức
	Vận động, hỗ trợ xây dựng nhà an toàn	Người dân có nhà thiếu kiên cố	Vận động người dân xây nhà kiên cố, an toàn Hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn xây nhà an toàn		x x	Nhà nước Người dân Các tổ chức Dự án GCF
	Hỗ trợ nguồn lực giúp các hộ khó khăn chằng chống nhà cửa	Người dân có nhà thiếu kiên cố	Tổ chức lực lượng giúp các hộ khó khăn, hộ phụ nữ chủ hộ chằng chống nhà cửa	x		Các tổ chức
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước	Người dân 6 thôn	Tổ chức vệ sinh môi trường, khơi thông dòng chảy	x		Người dân
			Tu sửa, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước	x		Nhà nước
	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường	Người dân 6 thôn	Tuyên truyền về vệ sinh môi trường trên hệ thống truyền thanh	x		Nhà nước Thôn Các đoàn thể
Y tế và quản lý dịch bệnh						
Giáo dục						
Rừng						
Trồng trọt	Nâng cấp, cải tạo kênh mương tưới và tiêu thoát nước	Người trông trọt các thôn	Tu sửa, nâng cấp, nạo vét, khơi thông kênh mương tưới tiêu	x		HTX Nhân dân
	Xây dựng trạm bơm tiêu nước	Người trông trọt các thôn	Nghiên cứu, đề xuất xây trạm bơm tiêu ứng		x	Nhà nước
	Cung cấp kiến thức KHKT	Người trông trọt, phụ nữ các thôn	Tập huấn, chuyên giao kiến thức KHKT về	x		Nhà nước HTX

			trồng trọt cho người trồng trọt nhất là cho phụ nữ			Các đoàn thể
	Thay đổi giống lúa phù hợp thời tiết	Người trồng trọt các thôn	Nghiên cứu, lựa chọn, thay đổi giống lúa thích nghi với thời tiết, khí hậu		x	Nhà nước HTX
Chăn nuôi	Nâng cấp chuồng trại	Người chăn nuôi các thôn	Vận động người chăn nuôi nâng cấp, xây mới chuồng trại thoáng về mùa hè, kín về mùa đông	x		Các tổ chức Người dân
	Thay đổi hình thức chăn nuôi	Người chăn nuôi các thôn	Vận động người dân thay đổi tập quán, hình thức chăn nuôi, xây dựng mô hình gia trại, trang trại	x		Các tổ chức Người dân
	Nâng cao kiến thức về chăn nuôi, PCTT	Người chăn nuôi các thôn	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và PCTT cho người dân	x		Nhà nước Các tổ chức
Thủy sản	Nâng cao bờ ao	Người nuôi thủy sản các thôn	Vận động người nuôi thủy sản nâng cao bờ ao	x		Người dân
	Đầu tư máy móc để bơm thoát nước, xử lý nguồn nước	Người nuôi thủy sản các thôn	Vận động người nuôi thủy sản đầu tư máy móc để nuôi trồng, bơm thoát nước, xử lý nguồn nước	x		Người dân
Du lịch	Nâng cao nhận thức về PCTT	Người kinh doanh	Tuyên truyền về PCTT	x		Nhà nước
	Gia cố, chằng chống cơ sở kinh doanh	Người kinh doanh	Tu sửa, chằng chống cơ sở kinh doanh	x		Người dân
Buôn bán nhỏ và ngành nghề dịch vụ khác	Gia cố, chằng chống cơ sở kinh doanh	Người kinh doanh	Tu sửa, chằng chống cơ sở kinh doanh	x		Người dân
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Đảm bảo thông tin, truyền thông	Người dân	Mua sắm máy phát điện dự phòng ở các thôn để khi mất điện có thể thông tin	x		Nhà nước

			cảnh báo được			
		Ban PCTT các thôn	Trang bị loa cầm tay cho các thôn	x		Nhà nước Dự án
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	Nâng cao năng lực cho BCH PCTT và TKCN xã, thôn	BCH PCTT&TKCN xã, thôn	Tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH cho cán bộ BCH PCTT&TKCN xã, các thôn	x		Nhà nước
		Ban PCTT các thôn	Trang bị các phương tiện PCTT cho các thôn	x		Nhà nước
	Nâng cao năng lực cho lực lượng cứu hộ xã, thôn	Lực lượng cứu hộ xã, thôn, người dân các thôn	Củng cố các đội xung kích cứu hộ các thôn	x		Các tổ chức Các thôn
			Tập huấn kỹ năng cứu hộ-sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ xã, thôn, cho phụ nữ	x		Các tổ chức
Lĩnh vực Bình đẳng Giới (***)	Nâng cao kiến thức và nhận thức về giới cho cán bộ và người dân	Cán bộ xã, thôn, người dân cả nam và nữ	Tuyên truyền, tập huấn về bình đẳng giới cho cả nam và nữ	x		Nhà nước Các tổ chức
	Phát huy vai trò giới trong công tác phòng chống thiên tai	Nữ giới	Tăng cường sự tham gia và vai trò của nữ giới trong quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng	x		Nhà nước Các tổ chức
	Nâng cao năng lực tự bảo vệ cho trẻ em gái	Trẻ em gái	Tập bơi cho trẻ em gái		x	Nhà nước Các tổ chức và sự hỗ trợ bên ngoài Gia đình
	Cung cấp kiến thức KHKT về trồng trọt, chăn nuôi cho phụ nữ	Phụ nữ và nam giới trồng trọt và chăn	Tập huấn chuyên giao KHKT về trồng	x		Các ngành, tổ chức,



	và nam giới	nuôi	trọt, chăn nuôi cho phụ nữ và nam giới			đoàn thể
			Nam giới tham gia chăn nuôi, giám công việc cho phụ nữ		x	Người dân
	Hỗ trợ cho gia đình các phụ nữ khó khăn	Phụ nữ khó khăn, chủ gia đình	Các tổ chức, lực lượng trợ giúp các gia đình phụ nữ đơn thân, khó khăn trong việc chằng chống nhà, sơ tán	x		Các tổ chức, đoàn thể
<b>Lưu ý khác</b>						

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

Hoàng Tiến là một xã vùng biển, khi có mưa nước các nơi đổ về, hệ thống kênh mương xuống cấp, kênh mương nhiều nơi còn chưa kiên cố, không có trạm bơm tiêu úng, nước chảy ra biển gặp thủy triều dâng cao do đó vấn đề tiêu úng khó khăn, nước ngập úng ảnh hưởng đến sản xuất, đề xuất kiên cố hóa kênh mương và xây dựng trạm bơm tiêu úng ở Đông Thành và Tiên Thôn.

Về hệ thống điện có 20 km đường dây điện trần, chạy khắp các thôn chưa được an toàn, đề xuất kiên cố hóa hệ thống điện, xây dựng một số cột điện chưa kiên cố và bọc 20 km dây điện trần cho an toàn lưới điện.

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Ý kiến đ/c Bí thư Đảng ủy xã: Báo cáo đánh giá do Nhóm Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng cụ thể, chi tiết, số liệu đầy đủ. Cơ bản nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá. Cần có kinh phí để thực hiện các giải pháp đề xuất

Đề nghị Dự án, các cấp hỗ trợ đầu tư hệ thống kênh mương thoát nước, đầu tư xây dựng trạm bơm tiêu ở 2 thôn Đông Thành và Tiên Thôn để thoát nước do mưa lớn kéo dài không có nơi để thoát gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

Đề nghị nghiên cứu trồng lại rừng phòng hộ ven biển để vừa phát triển du lịch vừa bảo đảm an toàn cho người dân.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
TM UBND Xã**

(đã ký)

**E. Phụ lục**

**1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ tên	Nam	Nữ	Đơn vị	Số điện thoại
1	Nguyễn Văn Trọng	x		PCT UBND Xã	0973739424
2	Bùi Thị Thanh		x	CB chính sách	0388508048
3	Hắc Thị Yến		x	CC Tư pháp – hộ tịch	0963569198
4	Lê Thị Hiền		x	CC địa chính – xây dựng	0979459583
5	Nguyễn Văn Thành	X		CT hội CCB	0906174408
6	Trương Phú Nghĩa	X		Xã đội trưởng	0843424049
7	Trần Hữu Tuấn	X		Xã Đội Phó	0975487605
8	Trần Thị Phượng		X	CT hội CTĐ	0988379283
9	Chu Trọng Liệu	X		CC Văn Hóa Xã Hội	0915579463
10	Đình Công Lai	X		Trưởng thôn Kim Tân 1	0936088515

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**

**LỊCH SỬ THIÊN TAI**

Năm Tháng	Thiên tai	Đặc điểm, xu hướng	Khu vực chịu ảnh hưởng	Thiệt hại	Nguyên nhân	Đã làm gì để giảm nhẹ
9/2018	Bão Ngập úng	Bão mạnh	Toàn xã	20 nhà bị hư hại 56 ha ruộng lúa bị hư hại 4 ha cây ăn quả bị thiệt hại 17 ha ao hồ bị ngập nước	Nhà thiếu kiên cố, người dân không chàng chống	Chàng chống nhà cửa
10/2018	Ngập úng	Mưa lớn kéo dài, nước lên nhanh	Toàn xã	- Lúa: 15 Ha - Khoai tây vụ đông 5 ha - Rau vụ đông 10 ha - Thù ý sản :2 ha - Dưa bao từ 1 ha	Kênh mương nhỏ hẹp, cống xuống cấp chưa đáp ứng nhu cầu tiêu nước,	Đã thực hiện nạo vét kênh mương, vớt vật chất nhằm khởi thông dòng chảy. Điều lực lượng, máy bơm để tiêu úng Be bờ và dùng lưới chắn ao cá
10/2017	Ap thap nhiệt đới	Nước lên nhanh, mưa lớn dài ngày	Toàn xã	11,9 ha ao hồ bị thiệt hại do nước ngập 5,4 ha ngô; 0,5 ha khoai; 3,25 ha hoa màu bị ngập úng hư hại	hệ thống tiêu nước không đảm bảo Hệ thống bờ, đâm không đảm bảo	Huy động nhân lực, máy móc nạo vét hệ thống tiêu úng
2/2017	Rét	Rét đậm, rét hại	Kim Tân 1, Kim Tân 2, Phong Lan,	Mạ 4 ha, lợn chết 200 con, gia cầm chết 1500 con	Công tác phòng chống rét chưa đảm bảo	Có che ni long cho mạ, che bạt cho chuồng trại,

			Kim Sơn			đốt lửa sưởi ấm cho chuồng trại. Thả rơm rạ, bèo tây xuống ao hồ.
10/2017	Mưa lớn	Mưa lớn kéo dài gây ngập úng	Kim Tân 1, Kim Tân 2, Phong Lan, Kim Sơn	- Cá ao hồ: 11,9 ha bị ngập, cá trôi - Ngô 5,4 ha - Khoai 0,5 ha - Rau màu : 3,2 ha	Kênh mương, cống nhỏ hẹp chưa đảm bảo tiêu nước	- Nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy. - Bè bờ, dùng lưới quây quanh ao cá
7/2016	Nắng nóng	Nhiệt độ cao, kéo dài	Kim Tân 1, Kim Tân 2, Phong Lan, Kim Sơn	- Lúa mới cấy : 28 ha - Cây màu vụ hè thu : 16 ha	Hạn hán kéo dài, không đủ nước tưới, nhiệt độ cao	Tận dụng nguồn nước tưới, sử dụng máy bơm chạy dầu, máy bơm điện
7/2007	Bão số 5	Gió cấp 12 giật cấp 14-15	Toàn xã	- Tóc mái 164 hộ - Cây ăn quả gãy đổ 1070 cây - Hàng quán đổ 7 quán - Đổ 400m tường rào - Sạt lở 3km bờ biển, bị xâm thực 40m Sóng cuốn trôi 1000 cây dừa	- Do chủ quan, chằng chống nhà cửa chưa đảm bảo, mái tôn làm sơ sài - Tường rào không có trụ - Hàng quán đơn sơ, bán kiên cố Hệ thống kè biển chưa kiên cố - Nhà yếu	- Chằng chống nhà cửa Điều động lực lượng, phương tiện để khắc phục
7/2005	Bão số 8	Gió mạnh	Kim Tân 1, Kim Tân 2, Phong Lan, Kim Sơn	Nhà tốc mái 297 nhà Gãy đổ 4000 cây ăn quả Tường rào đổ 1200m 1 người bị thương Sạt lở 3km bờ biển, xâm thực 60m. Sóng cuốn 10 ha rừng phòng hộ 20 bè mảng bị vỡ, 20 ha hoa màu bị ngập úng	Bão mạnh kéo mưa lớn, gió giật mạnh - Cây đổ làm bị thương người Sóng to - Hệ thống kè bờ biển chưa kiên cố Hệ thống tiêu thoát nước chưa đảm bảo	Chằng chống nhà cửa Điều động lực lượng, phương tiện để khắc phục
9/2015	Mưa lớn kéo dài	Mưa nhiều, kéo dài nhiều ngày	Toàn xã	70 ha lúa bị thiệt hại 3 ha ngô, 7 ha hoa màu bị thiệt hại	Bất ngờ, lúa chưa gặt kịp	Gặt sớm
12/2015	Rét	Rét đậm, rét hại dài ngày	Tiền Thôn, Đông Thành	Mạ 2ha ( TT 1.5 ha, ĐT 0.5 Ha)	Thiếu biện pháp kỹ thuật, không che phủ ni lông. Luống mạ cao, thiếu nước	Che phủ ni lông bơm nước chống rét

**BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI**

Thiên tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
-----------	----------	-----------------------------	---------------------------------	--------

<p><b>Ngập úng do mưa</b></p>	<p>Ngày càng gia tăng</p>	<p><b>An toàn cộng đồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 42 hộ, 217 người ở vùng ven biển (Tiền Thôn) trong đó</li> <li>+ Có 1 nhà đơn sơ ( 1 người ) trong vùng ven biển (Tiền Thôn)</li> <li>+ Nhà thiếu kiên cố trong vùng ven biển 23 nhà (Tiền Thôn)</li> <li>* có 114 người sống trong nhà thiếu kiên cố ven biển (Tiền Thôn)</li> <li>+ Có 18 nhà bán kiên cố trong vùng ven biển (Tiền Thôn)</li> <li>* Có 102 người sống trong nhà bán kiên cố ở vùng ven biển (Tiền Thôn)</li> <li>- Có 10 hộ gia đình ở vùng thường bị ngập do mưa nhiều (Đông Thành ) trong đó:</li> <li>+ Có 9 nhà chưa được kiên cố dễ bị sập, cuốn trôi . (Đông Thành)</li> <li>* Có 27 người ( 6 người già, 13 trẻ em, 8 phụ nữ) ở các nhà chưa được kiên cố trong vùng ngập sâu (Đông Thành)</li> <li>- Có 100% hộ không có phao, áo phao dự phòng trong gia đình khi có lụt (Tiền Thôn 100% , Đông Thành 100% , Phong Lan 100% Kim Sơn 100% Kim Tân 1 100% Kim Tân 2 100%)</li> <li>- Có 35% gia đình chưa có kiến thức, kinh nghiệm trong việc phòng, chống thiên tai (Tiền Thôn 35%, Đông Thành 35%, Phong Lan 35% Kim Sơn 35% Kim Tân 1 35% Kim Tân 2 35%)</li> <li>- 20% gia đình chưa chủ động trong bảo vệ nhà cửa, kê cất tài sản (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 30% , Phong Lan 20% Kim Sơn 30% Kim Tân 1 10%, Kim Tân 2 20%)</li> <li>- 15% gia đình không có dự trữ lương thực trước mùa mưa bão (Tiền Thôn 15%, Đông Thành 15%, Phong Lan 15% Kim Sơn 15% Kim Tân 1 15%, Kim Tân 2 15%)</li> </ul> <p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>88.2 ha đất trồng lúa ở vùng thường xuyên bị ngập sâu ( Tiền Thôn 21.84 ha, Đông Thành 35 ha , Phong Lan 7 ha, Kim Sơn .12.3 ha, Kim Tân 1 2 ha, Kim Tân 2 10.5 ha)</p> <p>14.3 ha đất trồng rau màu ở vùng thường xuyên bị ngập sâu ( Tiền Thôn 3.2 ha , Đông Thành 1 ha Phong Lan 2 ha, Kim Sơn 7.6 ha, Kim Tân 1 0.5 ha)</p> <p>6.25 ha đất trồng khoai tây ở vùng thường xuyên bị ngập sâu ( Tiền Thôn 2.2 ha, Đông Thành 0.6ha , Phong Lan 1 ha, Kim Sơn 1.25 ha, Kim Tân 1 0.5ha., Kim Tân 2 0.7 ha)</p> <p>10.2 ha đất trồng ngô ở vùng thường xuyên bị ngập sâu ( Tiền Thôn 1 ha , Đông Thành 7 ha, Phong Lan 1.5 ha, Kim Sơn 0.7 ha )</p> <p>5.4 ha đất trồng khoai lang ở vùng thường xuyên bị ngập sâu (Đông Thành 0.5 ha, Phong Lan 1.5 ha, Kim Sơn 2.4 ha, Kim Tân 2 1 )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% người dân (trong đó nữ chiếm 90%) chưa được trang bị, áp dụng KHKT kỹ thuật</li> </ul>	<p><b>An toàn cộng đồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 8 nhà cao tầng ở trong vùng ven biển ( Tiền Thôn )</li> <li>- Có 65% Người dân biết bơi ( trong đó nữ 60% trẻ em 60%) (Tiền Thôn 38.5% , Đông Thành 30%, Phong Lan 15% Kim Sơn 20% Kim Tân 1 35% Kim Tân 2 35%)</li> <li>- Có 164 nhà cao tầng ; những nhà này có thể làm nơi sơ tán trong cộng đồng. (Tiền Thôn 8 , Đông Thành 20, Phong Lan 43 Kim Sơn 23 Kim Tân 1 25, Kim Tân 2 45)</li> <li>- 17.55 km đường đi lại trong các thôn là đường bê tông (Tiền Thôn 5 km , Đông Thành 5 km, Phong Lan 3 Kim Sơn 2.1 Kim Tân 1 1.45, Kim Tân 2 1)</li> <li>- 17 cầu/cống kiên cố (Đông Thành 2 , Phong Lan 4 Kim Sơn 6 Kim Tân 1 5)</li> <li>- Có 65% gia đình có kiến thức, kinh nghiệm trong việc phòng, chống thiên tai (Tiền Thôn 65% , Đông Thành 65%, Phong Lan 65% Kim Sơn 65% Kim Tân 1 65% Kim Tân 2 65%)</li> <li>- Có 80% gia đình chủ động trong bảo vệ nhà cửa, kê cất tài sản (Tiền Thôn 80% , Đông Thành 70%, Phong Lan 80% Kim Sơn 70% Kim Tân 1 90%, Kim Tân 2 80%)</li> <li>- 85% gia đình chủ động dự trữ đủ lương thực trước mùa mưa bão (Tiền Thôn 85%, Đông Thành 85% , Phong Lan 85% Kim Sơn 85% Kim Tân 1 85%, Kim Tân 2 85%)</li> </ul> <p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2355 người tham gia trồng trọt (Tiền Thôn 365, Đông Thành 500, Phong Lan 625, Kim Sơn 203, Kim Tân 1 250, Kim Tân 2 412)</li> <li>- Có 40% người dân (trong đó nữ chiếm 90%) được trang bị, áp dụng KHKT kỹ thuật vào trồng trọt ( Tiền Thôn 35%, Đông Thành 10%, Phong Lan 30%, Kim Sơn 30%, Kim Tân 1 80%, Kim Tân 2 50%)</li> <li>- Có 10.1 km kênh mương thủy lợi kiên cố (Tiền Thôn 2km, Đông Thành 1.3 km, Phong Lan 1, Kim Sơn 2.3 km, Kim Tân 1 3.5 km)</li> <li>- 1.25 km đường nội đồng kiên cố(Kim Sơn 0.8 km, Kim Tân 1 0.45)</li> <li>- Có 21 máy cày ( Tiền Thôn 5 , Đông Thành 1 , Phong Lan 4, Kim Sơn 3, Kim Tân 1 2, Kim Tân 2 6)</li> <li>- Có 3 máy gặt,( Tiền Thôn 1 , Phong Lan , Kim Tân 2 1)</li> </ul>	<p>Thiệt hại về người</p> <p>Nhà bị hư hại</p> <p>Thiếu lương thực</p> <p>Lúa chết</p> <p>Rau màu chết</p> <p>Khoai tây hư</p> <p>Ngô hư</p> <p>Khoai lang hư</p> <p>Kênh Mương hư</p> <p>Trâu chết</p> <p>Lợn chết</p> <p>Gà vịt trôi/chết</p> <p>Cá</p>
-------------------------------	---------------------------	---	---	---

	<p>vào trồng trọt ( Tiền Thôn 65% , Đông Thành 90%, Phong Lan 60%, Kim Sơn 70%, Kim Tân 1 50%, Kim Tân 2 80%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 11 km kênh mương thủy lợi chưa kiên cố (Đông Thành 2 km, Phong Lan 1 Kim Sơn 6 km, Kim Tân 1 2 km )</li> <li>- 17 km đường nội đồng chưa kiên cố (Tiền Thôn 3.5, Đông Thành 2 km, Phong Lan 1 km, Kim Sơn 7 km, Kim Tân 1 2.5 km, Kim Tân 2 1 km</li> </ul> <p>Có 1 con trâu/bò được nuôi trong vùng bị ngập sâu. (Đông Thành 1)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 hộ nuôi lợn trong vùng thường ngập lụt có chuồng lợn thấp (Đông Thành 6 , Kim Sơn 1)</li> <li>- Có 10 hộ nuôi gà vịt đều thả rông không có chuồng trại (Đông Thành 10 hộ)</li> <li>- Có 39.9 ha hồ nuôi cá ở vùng thường ngập sâu ( Tiền Thôn 2.8 ha Đông Thành 2 ha, Phong Lan 20 ha, Kim Sơn 10.3 ha, Kim Tân 1 1.2ha Kim Tân 2 6.6 ha)</li> <li>- Có 6 thuyền đánh bắt cá gần bờ (Tiền Thôn 6 ), Có 14 người đánh cá trên thuyền nhỏ ( nữ 2 )(Tiền Thôn 14)</li> <li>- Có 3 cơ sở may ở vùng thường ngập sâu có xưởng may thấp ( Tiền Thôn 3)</li> <li>- Có 1 cơ sở mộc ở vùng thường ngập sâu có cơ sở thấp ( Tiền Thôn 1)</li> <li>- Có 3 cơ sở xay xát ở vùng thường ngập sâu có cơ sở thấp ( Tiền Thôn 3)</li> <li>- Có 11 hộ buôn bán ở trong vùng bị ngập sâu, có cơ sở buôn bán thấp ( Tiền Thôn 11)</li> </ul> <p>Có 25 nhà hàng bán kiên cố ( Tiền Thôn 21, Đông Thành 4), 1 nhà hàng thiếu kiên cố ven biển (Tiền Thôn)</p> <p><b>Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ gia đình có ý thức bảo vệ môi trường (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 20%, Phong Lan 5% Kim Sơn 15% Kim Tân 1 20% Kim Tân 2 20%)</li> <li>- 30% hộ gia đình có kiến thức bảo vệ sức khỏe (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 20%, Phong Lan 30% Kim Sơn 25% Kim Tân 1 50% Kim Tân 2 50%)</li> <li>- 20% hộ gia đình có bảo hiểm y tế (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 20%, Phong Lan 40% Kim Sơn 55% Kim Tân 1 70% Kim Tân 2 20%)</li> <li>- 85% hộ không có tủ thuốc gia đình để dự trữ thuốc, dụng cụ y tế cần thiết trong gia đình (Tiền Thôn 96% , Đông Thành 97%, Phong Lan 70% Kim Sơn 70% Kim Tân 1 98%, Kim Tân 2 80%)</li> <li>- Có 7 hộ không có hồ xí hợp vệ sinh (Tiền Thôn 25 , Đông Thành 16, Phong Lan 14 ,Kim Sơn 12 hộ, KT1 7, KT2 13))</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 21 máy bơm nước.( Tiền Thôn 1, Đông Thành 1 Phong Lan 12, Kim Sơn 7)</li> <li>- Có 53 người chăn nuôi trâu/bò ( Tiền Thôn 18, Đông Thành 15, Kim Sơn 20)</li> <li>- Có 344 hộ chăn nuôi gà nhốt chuồng(Đông Thành 100, Phong Lan 60, Kim Sơn 183, Kim Tân 1 1)</li> <li>- Có 71 người nuôi cá ( Tiền Thôn 8 Đông Thành 10, Phong Lan 30, Kim Sơn 17, Kim Tân 1 6)</li> </ul> <p>Có 30% người dân có kiến thức và áp dụng KHKT vào chăn nuôi, trong đó nữ chiếm .....% ) ( Tiền Thôn 35%, Đông Thành 10% , Phong Lan 40%, Kim Sơn 30%, Kim Tân 1 50%, Kim Tân 2 20%)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 9 nhà hàng kiên cố ven biển ( Tiền Thôn )</li> </ul> <p><b>Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ gia đình có ý thức bảo vệ môi trường (Tiền Thôn 80% , Đông Thành 80%, Phong Lan 95% Kim Sơn 85% Kim Tân 1 80% Kim Tân 2 80%)</li> <li>- 70% hộ gia đình có kiến thức bảo vệ sức khỏe (Tiền Thôn 80% , Đông Thành 80%, Phong Lan 70% Kim Sơn 75% Kim Tân 1 30% Kim Tân 2 80%)</li> <li>- 15% hộ có tủ thuốc gia đình để dự trữ thuốc, dụng cụ y tế cần thiết trong gia đình (Tiền Thôn 4% , Đông Thành 3%, Phong Lan 30% Kim Sơn 30% Kim Tân 1 2%, Kim Tân 2 20%)</li> <li>- Có 1291 hộ sử dụng hồ xí hợp vệ sinh (Tiền Thôn 338, Đông Thành 227, Phong Lan 192 Kim Sơn 183 Kim Tân 1 166, Kim Tân 2: 185)</li> <li>- Có 6 đội thu gom rác (Tiền Thôn 1 , Đông Thành 1, Phong Lan 1 Kim Sơn 1 Kim Tân 1 1, Kim Tân 2 1) ( Hằng tháng tổ chức thu gom dọn rác 1 lần do xã quản lý)</li> </ul>	<p>trôi/chết Thuyền hư</p> <p>Hàng hóa hư/ ướt</p> <p>Ô nhiễm môi trường Thiếu thuốc</p>
--	---	--	--

<p><b>Bão</b></p>	<p>Ngày một nhiều hơn, diễn biến phức tạp hơn</p>	<p><b>An Toàn cộng đồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường tiểu học có 7 phòng học bán kiên cố (Tiền Thôn)</li> <li>- 5 Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</li> <li>- Nhà đơn sơ : 1 nhà (Tiền Thôn)</li> <li>+ Số người ở trong nhà đơn sơ là 1 người (nữ) (Tiền Thôn)</li> <li>- Nhà chưa kiên cố: 124 nhà (Tiền Thôn 20, Đông Thành 10 , Phong Lan 28 Kim Sơn 28 Kim Tân 1 19, Kim Tân 2 19)</li> <li>+ Số người ở trong nhà chưa kiên cố là 552 người (Tiền Thôn 80, Đông Thành 50, Phong Lan 126 Kim Sơn 134 Kim Tân 1 78, Kim Tân 2 84)</li> <li>- Nhà bán kiên cố: 914 nhà (Tiền Thôn 265 , Đông Thành 186, Phong Lan 135 Kim Sơn 124 Kim Tân 1 98 , Kim Tân 2 106)</li> <li>+ Số người ở trong nhà bán kiên cố là 4061 người (Tiền Thôn 1060 , Đông Thành 930, Phong Lan 608 Kim Sơn 595 Kim Tân 1 402, Kim Tân 2 466)</li> <li>- 31 cột điện chưa kiên cố (Tiền Thôn 25, Kim Tân 1 6,)</li> <li>- Có 8% hộ chưa có các phương tiện nghe nhìn (Tiền Thôn 10%, Đông Thành 10% , Phong Lan 5% Kim Sơn 5% Kim Tân 1 15%, Kim Tân 2 5%)</li> <li>- Có 20% người dân không nghe được các thông tin cảnh báo bão, lũ từ loa truyền thanh xã/thôn (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 0% , Phong Lan 90% Kim Sơn 30% Kim Tân 1 50%, Kim Tân 2 0%)</li> <li>- 25% người dân chưa có kiến thức về phòng chống bão (Tiền Thôn 20% , Đông Thành 30%, Phong Lan 20% Kim Sơn 47% Kim Tân 1 50% Kim Tân 2 20%)</li> <li>- Có 20% hộ gia đình chưa chủ động chằng chống nhà cửa (Tiền Thôn 20%, Đông Thành 30%, Phong Lan 20% Kim Sơn 30% Kim Tân 1 10%, Kim Tân 2 10%)</li> <li>- Có 349 người cần phải sơ tán bão ( Tiền Thôn 175 , Đông Thành 64, Phong Lan 50 Kim Tân 1 60,)</li> </ul> <p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 152.5 ha đất cây trồng lúa ở trong vùng tác động trực tiếp của gió bão ( Tiền Thôn 31.8 ha, Đông Thành 35 ha, Kim Sơn 41.7 ha, Kim Tân 1 25 ha, Kim Tân 2 19 ha)</li> <li>- Có 29.83 ha đất trồng ngô ở trong vùng tác động trực tiếp của gió bão ( Tiền Thôn 7.13 ha, Đông Thành 7 ha, Kim Sơn 3.7 ha, Kim Tân 1 4 ha, Kim Tân 2 8 ha)</li> <li>- Có 20.6 ha đất cây ăn trái ở trong vùng tác động trực tiếp của gió bão (Kim Sơn 10.6 ha, Kim Tân 1 2, Kim Tân 2 8 ha)</li> <li>- Có 4 nhà nghỉ/ khách sạn chưa được kiên cố ( Tiền Thôn 1 , Đông Thành 3)</li> <li>- Có 16 nhà hàng/ăn uống chưa kiên cố ( Tiền Thôn 10 , Đông Thành 3, Phong Lan 3)</li> <li>- Có 20 hộ buôn bán cơ sở mua bán chưa được</li> </ul>	<p><b>An Toàn cộng đồng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường mầm non có 10 phòng học kiên cố (Phong Lan)</li> <li>- Trường tiểu học có 21 phòng học kiên cố (Tiền Thôn)</li> <li>- Trường THCS có 14 phòng học kiên cố (Kim Tân 2)</li> <li>- Trạm Y tế có máy 10 phòng kiên cố</li> <li>- Nhà kiên cố : 418 nhà (Tiền Thôn 78 , Đông Thành 78, Phong Lan 43 Kim Sơn 43 Kim Tân 1 56, Kim Tân 2 120)</li> <li>- Hệ thống điện phủ khắp các thôn, xóm, gồm 8 trạm biến áp ở các thôn, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%</li> <li>- Có 92% hộ có các phương tiện nghe nhìn để theo dõi các thông tin cảnh báo bão, lũ (Tiền Thôn 90%, Đông Thành 90%, Phong Lan 95% Kim Sơn 95% Kim Tân 1 85% , Kim Tân 2 95%)</li> <li>- Có 80% người dân nghe được các thông tin cảnh báo bão, lũ từ loa truyền thanh xã/thôn (Tiền Thôn 80% , Đông Thành 100%, Phong Lan 90% Kim Sơn 70% Kim Tân 1 50% , Kim Tân 2 100%)</li> <li>- 75% người dân chưa có kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống bão (Tiền Thôn 80% , Đông Thành 70% , Phong Lan 80% Kim Sơn 53% Kim Tân 1 50%, Kim Tân 2 80%)</li> <li>- Có 80% hộ gia đình chủ động chằng chống nhà cửa (Tiền Thôn 80%, Đông Thành 70%, Phong Lan 80% Kim Sơn 70% Kim Tân 1 90%, Kim Tân 2 90%)</li> </ul> <p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 hộ buôn bán cơ sở buôn bán kiên cố (Đông Thành 1)</li> <li>- Có 8 nhà nghỉ/ khách sạn kiên cố ( Tiền Thôn 5 , Đông Thành 2, Phong Lan 1)</li> <li>- Có 4 nhà hàng/ăn uống kiên cố ( Tiền Thôn 1, Phong Lan 3)</li> </ul>	<p>Trường hư hại</p> <p>Nhà sập</p> <p>Thiệt hại về người</p> <p>Nhà sập</p> <p>Nhà tốc mái</p> <p>Hệ thống điện hư hại</p> <p>Lúa hư hại</p> <p>Ngô hư hại</p> <p>Cây gãy đổ</p> <p>Nhà sập/ tốc mái</p> <p>Hàng hóa hư hại</p>
-------------------	---	---	---	--

		<p>kiên cố (Đông Thành 13, Kim Sơn 6, Kim Tân 2 1)</p> <p>- Có 5 cơ sở mộc có cơ sở chưa được kiên cố ( Tiền Thôn 1, Kim Sơn 3, Kim Tân 2 1)</p> <p>- Có 3 cơ sở may có cơ sở chưa được kiên cố ( Tiền Thôn 2 , Kim Tân 2 1)</p> <p>- Có 9 cơ sở xay xát có cơ sở chưa được kiên cố ( Tiền Thôn 3, Đông Thành 2, Kim Sơn 3, Kim Tân 2 1)</p> <p>- Có 270 hộ nuôi gia cầm thả rộng trong vùng bão( Kim Sơn 211, Kim Tân 1 69)</p>		
<b>Hạn</b>	Ngày một nhiều hơn	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>30.6 ha đất trồng lúa ở vùng thường xuyên bị hạn ( Tiền Thôn 4.3 ha, Đông Thành 3 ha , Phong Lan 6 ha, Kim Sơn 12.3 ha, Kim Tân 1 2 ha, Kim Tân 2 3 ha)</p> <p>6.5 ha đất trồng ngô ở vùng thường xuyên bị ngập sâu ( Đông Thành 2 ha, Phong Lan 2 ha, Kim Sơn 0.5 ha, Kim Tân 2 ha )</p> <p>3.35 ha đất trồng khoai tây ở vùng thường xuyên bị hạn (Đông Thành 0.1 ha , Phong Lan 1 ha, Kim Sơn 1.25 ha, Kim Tân 1 0.5ha., Kim Tân 2 0.5 ha)</p> <p>5.07 ha đất trồng khoai lang ở vùng thường xuyên bị hạn (Đông Thành 0.1 ha, Phong Lan 1.5 ha, Kim Sơn 2.47 ha, Kim Tân 1 )</p> <p>6.35 ha đất trồng rau màu ở vùng thường xuyên bị hạn (Đông Thành 0.2 ha Phong Lan 2 ha, Kim Sơn 3.65 ha, Kim Tân 1 0.5 ha)</p>	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>Có 8.637 km kênh mương thủy lợi ( Tiền Thôn 2km, Kim Sơn 2,137km, Kim Tân 1 3km, Kim Tân 2 1.5 km)</p> <p>Có 8 máy bơm tưới chống hạn ( Phong Lan 6 máy, Kim Sơn 2 máy)</p>	<p>Lúa chết Ngô chết</p> <p>Khoai tây chết Khoai lang chết Hoa màu chết</p>
<b>Rét</b>	Rét nhiều và kéo dài	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>Có 173.53 ha đất trồng lúa ở vùng thường xuyên bị tác động của rét ( Tiền Thôn 43.23 ha, Đông Thành 35ha, Phong Lan 9 ha, Kim Sơn 41.7, Kim Tân 1 25 ha, Kim Tân 2 19.6 ha)</p> <p>Có 44 hộ nuôi trâu, bò nuôi trong vùng tác động của rét có chuồng trại còn tạm bợ (Đông Thành 11, Phong Lan 3, Kim Tân 1 30)</p> <p>Có 30% người hộ nuôi chưa biết áp dụng các biện pháp dân gian ( kinh nghiệm) để chống rét cho trâu bò (Đông Thành 20% , Phong Lan 20%, Kim Tân 1 50%)</p>	<p><b>Sản xuất kinh doanh</b></p> <p>Có 70% người dân có kinh nghiệm trong việc phòng, chống rét cho cây lúa ( Tiền Thôn 75%, Đông Thành 50% , Phong Lan 70%, Kim Sơn 90%, Kim Tân 1 80%, Kim Tân 2 50%)</p> <p>Có 46 hộ nuôi bò trong vùng tác động của rét có chuồng trại an toàn ( Tiền Thôn 18, Phong Lan 10, Kim Sơn 18,)</p> <p>Có 85%% người dân áp dụng các biện pháp dân gian ( kinh nghiệm) để chống rét cho trâu bò ( Tiền Thôn 100% , Đông Thành 80%, Phong Lan 80%, Kim Sơn 100%, Kim Tân 1 50%, Kim Tân 2 100%)</p>	<p>Lúa chết</p> <p>Ngô chết</p> <p>Khoai tây chết Khoai lang chết Hoa màu chết</p>



3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá





